

Bản án số: 193/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 12 - 2021.
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin
2. Bà Trần Thị Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 631/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồ Quốc D, sinh năm 1991. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1986. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 06 tháng 5 năm 2021 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Hồ Quốc D trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Thúy L chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không phù hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Anh chị đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay anh chị cũng không thể hàn gắn, đoàn tụ. Nay, anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy L.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D có đơn đề nghị được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày tại Bản tự khai: Anh D xin ly hôn, chị đồng ý. Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 18/11/2021, chị L có đơn đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án, anh Nguyễn Hồ Quốc D có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho chị Nguyễn Thị Thúy L, chị L có bản tự khai phản hồi ý kiến và có yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Hồ Quốc D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy L, chị L hiện thường trú tại ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (được Công an xã Đ xác nhận) nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào năm 2019 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Trong quá trình chung sống, anh D và chị L đều xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Từ khi ly thân đến nay, anh chị cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh D yêu cầu ly hôn. Tại bản tự khai chị L cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy, anh D và chị L đều trình bày tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và đồng ý ly hôn nhưng Tòa án không tiến hành hòa giải được do anh D có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh D đối với chị L là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về con chung và cấp dưỡng: Anh D và chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Anh D và chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6]. Về nợ chung: Anh D và chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Anh D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 273, 483, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hồ Quốc D đối với chị Nguyễn Thị Thúy L về việc “Ly hôn”.

Anh Nguyễn Hồ Quốc D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy L.

Về con chung và cấp dưỡng: Anh D và chị L trình bày không có nên không xem xét.

Về tài sản chung: Anh D và chị L trình bày không có nên không xem xét

Về nợ chung: Anh D và chị L trình bày không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hồ Quốc D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008916 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sang án phí để thi hành.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Thanh